

CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ NGOẠI HỐI TRONG TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP

Ths. Trương Văn Phước*

Là một bộ phận quan trọng trong hệ thống các chính sách kinh tế vĩ mô, suốt gần hai thập kỷ qua, chính sách quản lý ngoại hối đã góp phần không nhỏ trong công cuộc đổi mới kinh tế nó đã đưa đất nước từ một nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang một nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa. Tầm quan trọng của công tác này đã và đang được khẳng định qua những thành công lớn trong quá trình phát triển kinh tế, mở rộng các hoạt động kinh tế đối ngoại, cải thiện cán cân thanh toán quốc tế, tăng trưởng dự trữ ngoại tệ quốc gia, ổn định nền kinh tế vĩ mô và từng bước khẳng định vị thế chủ quyền của VND. Hiện nay, trong bối cảnh hội nhập kinh tế - tài chính - tiền tệ quốc tế toàn cầu hoá kinh tế trở thành một xu hướng tất yếu và là yêu cầu, sống còn đối với một nền kinh tế đang trong thời kỳ chuyển đổi như Việt Nam, chính sách quản lý ngoại hối ngày càng trở nên quan trọng, đòi hỏi phải có những cải cách và đổi mới cho phù hợp, toàn diện và mang tính chiến lược.

Hai định hướng chủ đạo của chính sách quản lý ngoại hối trong thời kỳ mới là: một

Vụ trưởng Vụ

Quản lý Ngoại hối NHNNVN ()*

mặt, thực hiện tự do hoá nhanh, kịp thời và đồng bộ để đáp ứng các cam kết song phương và đa phương của Việt Nam trong lộ trình hội nhập, hợp tác với các tổ chức tài chính, thương mại quốc tế; mặt khác, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện một nền tảng cơ chế mới quản lý và giám sát hiệu quả nhằm đảm bảo sự an toàn cho hệ thống tài chính - tiền tệ và sự phát triển bền vững của nền kinh tế phù hợp với những điều kiện thực tế của Việt Nam. Với những định hướng này, mục tiêu của chính sách quản lý ngoại hối đặt trọng tâm vào thực hiện tự do hóa hoàn toàn các giao dịch vãng lai, từng bước nới lỏng và kiểm soát có chọn lọc các giao dịch vốn, nâng cao năng lực điều hành chính sách tỷ giá của NHTW, xây dựng một thị trường hối đoái hoàn chỉnh phù hợp với thông lệ quốc tế, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để nâng cao khả năng chuyển đổi của đồng Việt Nam, hạn chế tình trạng “đô la hoá”, và kiện toàn hệ thống văn bản pháp lý về quản lý ngoại hối và các cơ chế giám sát hoạt động ngoại hối.

Trước hết, đối với các giao dịch vãng lai nhằm xoá bỏ hoàn toàn những hạn chế, kiểm soát hành chính đối với các giao dịch thanh toán xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ, chuyển tiền một chiều,

đảm bảo quyền sở hữu, quyền chuyển đổi đối với các nguồn thu và nhu cầu ngoại tệ hợp pháp thuộc nhóm giao dịch này. Cùng với việc tạo các điều kiện thuận lợi tối đa trong việc tiếp cận nguồn ngoại tệ và thực hiện thanh toán, chuyển tiền cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cho các cá nhân, tổ chức có nhu cầu thì, các cơ chế thống kê, giám sát gián tiếp và kiểm soát tính hợp pháp của các dòng vốn vào ra thuộc các giao dịch vãng lai vẫn tiếp tục được chú trọng. Đặc biệt, chính sách kiều hối cần tiếp tục hoàn thiện theo hướng thông thoáng, thuận lợi và an toàn đối với người nhận, người thụ hưởng nhưng cần được tiến tới thống nhất và tập trung vào một đầu mối là hệ thống ngân hàng.

Thứ hai, cán cân vốn, các hạng mục thuộc cán cân vốn cần có lộ trình nới lỏng kiểm soát phù hợp, trong đó dòng vốn FDI được chú trọng tự do hoá nhanh nhất điều này được thực hiện bằng việc chỉ cần theo dõi các giao dịch ngoại hối thông qua báo cáo, đăng ký, kết hợp với việc đảm bảo quyền lợi hợp pháp và đối xử bình đẳng đối với nhà đầu tư nước ngoài về sở hữu, khả năng tiếp cận nguồn ngoại tệ, nhu cầu chuyển đổi và chuyển lợi nhuận về nước. Lĩnh vực đầu tư gián tiếp sẽ

được kiểm soát chặt chẽ trong giai đoạn đầu do tính nhạy cảm và bất ổn định của dòng chuyển vốn này. Các hạn chế chủ yếu vẫn mang tính hành chính như những quy định về mở tài khoản, tỷ lệ vốn tham gia, chuyển vốn và lợi nhuận... Quản lý nợ nước ngoài cần có những bước nở lỏng thận trọng theo định hướng giảm về cơ bản những hạn chế đối với vay ngắn hạn, đảm bảo quyền tự vay tự trả của các doanh nghiệp nhưng NHNN vẫn tiếp tục kiểm soát chặt chẽ hoạt động vay trung và dài hạn. Đồng thời, việc xây dựng một chiến lược vay trả nợ nước ngoài ở tầm quốc gia là một nhiệm vụ rất quan trọng, chiến lược này phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá nhu cầu và khả năng hấp thụ nguồn vốn nước ngoài, cơ cấu nguồn vốn về thời gian, về loại hình, công tác quản lý nợ tập trung chủ yếu vào xây dựng, điều hành hạn mức vay trả nợ và kiện toàn hệ thống báo cáo, thống kê số liệu phục vụ cho việc dự báo.

Thứ ba, cơ chế tỷ giá mà hiện nay Việt Nam đã và đang hướng tới là cơ chế tỷ giá thả nổi có điều tiết - một cơ chế hợp lý đối với nhiều nước đang trong quá trình chuyển đổi và phát triển. Tỷ giá sẽ do cung - cầu ngoại tệ trực tiếp quyết định, trong khi vai trò của NHNN chỉ còn là định hướng và điều chỉnh thị trường thông qua can thiệp. Tuy nhiên, nhiệm vụ quan trọng hơn để đảm bảo cho cơ chế tỷ giá này vận hành hiệu quả là nâng cao năng lực “điều tiết” của NHNN và hoàn thiện thị trường hối đoái. Khả năng can thiệp của NHNN với tư cách là một

NHTW cần được tạo dựng trên một cơ sở chính sách tiền tệ thống nhất, năng lực dự trữ ngoại hối đủ tầm và khả năng sử dụng phối hợp các công cụ can thiệp. Thị trường hối đoái cần được hoàn thiện và chuẩn hoá theo thông lệ quốc tế với đầy đủ các công cụ giao dịch, phòng ngừa rủi ro, kết hợp với “luật chơi” bình đẳng và minh bạch được mọi thành viên cam kết tự nguyện tuân thủ.

Thứ tư, mục tiêu hạn chế tình trạng “đô la hoá” và nâng cao tính chuyển đổi của VND luôn là những nhiệm vụ trọng tâm và lâu dài của công tác quản lý ngoại hối. Trong khi, khả năng chuyển đổi của đồng Việt Nam chủ yếu được giải quyết thông qua mức độ tự do hoá đối với các giao dịch vãng lai và vốn, thì tình trạng “đô la hoá” cần có những chính sách hợp lý trong việc quản lý sử dụng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam. Bên cạnh những biện pháp hành chính mạnh nhằm xoá bỏ hoạt động thanh toán, niêm yết giá, mua bán ngoại tệ bất hợp pháp, các cơ chế tập trung các giao dịch ngoại tệ vào thực hiện qua hệ thống ngân hàng, gửi, rút và sử dụng ngoại tệ trên tài khoản, cho vay và huy động ngoại tệ trong nước cần được điều chỉnh hợp lý để vừa đảm bảo

quyền sở hữu hợp pháp, vừa hạn chế được phạm vi sử dụng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam.

Cuối cùng, NHNN cần xây dựng một khung pháp lý chuẩn mực, thống nhất và toàn diện về quản lý ngoại hối là một nhiệm vụ then chốt mà mục tiêu là ban hành Luật ngoại hối trong tương lai. Hệ thống các văn bản pháp lý liên quan đến ngoại hối cần được rà soát, đánh giá và hoàn thiện lại theo hướng tập trung, xoá bỏ những chồng chéo đảm bảo tính minh bạch và tổng quát. Các định hướng chính cho công tác xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý là tạo một môi trường bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong lĩnh vực ngoại hối, tự do hoá nhằm khuyến khích các nguồn ngoại tệ từ bên ngoài, đơn giản hoá thủ tục hành chính, chế độ báo cáo và tạo điều kiện thuận lợi tối đa hỗ trợ cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, tăng cường chuyển giao chức năng hỗ trợ giám sát hoạt động ngoại hối cho hệ thống NHTM và đưa vào áp dụng các hệ thống, cơ chế kiểm soát, giám sát gián tiếp của ngân hàng. ■

Theo VNECONOMY/BVOM, Ngày hội Doanh nghiệp Na Uy-Việt Nam diễn ra sáng 02/11 với sự tham gia của 130 đại diện doanh nghiệp Na Uy và hàng trăm doanh nghiệp Việt Nam. Đây là hoạt động xúc tiến thương mại lớn nhất từ trước tới nay của Na Uy. Năm 2003, kim ngạch thương mại hai chiều mới vào khoảng 28 triệu USD, trong đó Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Na Uy đạt 17 triệu USD trong khi tổng giá trị xuất nhập khẩu của nước này lên tới 120 tỷ USD. Các lĩnh vực ưu tiên hợp tác trong thời gian tới bao gồm dầu khí, hàng hải, thủy sản, thủy điện, công nghệ chế biến.